

Hà nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG  
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDKC TPHCM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tài Nguyên
  - Mã chứng khoán: TNT
  - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Thăng Long, số 98A phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
  - Điện thoại: (84-4) 6251 0894; Fax: (84-4) 6251 0895
  - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Bá Huân
- Loại thông tin công bố  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020.
- Công văn giải trình nguyên nhân kết quả kinh doanh trên BCTC riêng và hợp nhất năm 2020 lỗ và phương án khắc phục.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của TNT vào ngày 05/04/2021 tại đường dẫn [www.tainguyen.vn](http://www.tainguyen.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Tài liệu đính kèm**

- BCTC kiểm toán năm 2020
- Công văn giải trình

  
NGUYỄN BÁ HUÂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN**

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kôm Tum, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 29

## CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kôm Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Gia Long	Chủ tịch
Ông Nguyễn Bá Huấn	Thành viên
Ông Nguyễn Gia Minh	Thành viên
Ông Vũ Tuấn Hoàng	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Tuấn Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Sang	Thành viên

##### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Bá Huấn	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Tuấn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

##### Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Giáp	Trưởng ban
Bà Hà Huyền Trang	Thành viên
Bà Trần Thị Trâm	Thành viên

##### Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Bá Huấn - Tổng Giám đốc

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN**

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Bá Huân**

Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 04 năm 2021

Số: 040502/2021/BCKT-iCPA

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Tài Nguyên**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tài Nguyên (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 04 năm 2021, từ trang 6 đến trang 29 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tài Nguyên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 16 tháng 03 năm 2020.



Nguyễn Thị Thanh Hoa

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1402-2019-072-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)**

*Ngày 05 tháng 04 năm 2021*

A blue ink signature is written on the right side of the page, above the name of the auditor.

Nguyễn Huy Hùng

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2335-2018-072-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>232.501.804.854</b>	<b>168.015.027.698</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>501.827.555</b>	<b>598.364.158</b>
1. Tiền	111	V.1	501.827.555	598.364.158
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>204.362.553.398</b>	<b>139.454.926.242</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	136.931.848.039	136.981.848.039
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.994.400.000	10.653.700.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	85.320.674.193	10.695.684.832
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(19.884.368.834)	(18.876.306.629)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>25.516.726.835</b>	<b>26.764.026.764</b>
1. Hàng tồn kho	141		25.516.726.835	26.764.026.764
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.120.697.066</b>	<b>1.197.710.534</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		14.242.427	28.883.332
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.080.110.966	1.142.483.529
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11a	26.343.673	26.343.673
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>120.112.572.727</b>	<b>135.825.319.293</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>119.001.500.000</b>	<b>119.134.200.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	119.001.500.000	119.134.200.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.102.733.705</b>	<b>1.704.475.157</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	1.102.733.705	1.704.475.157
- Nguyên giá	222		3.429.650.909	3.429.650.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.326.917.204)	(1.725.175.752)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	-	-
- Nguyên giá	228		47.365.000	47.365.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(47.365.000)	(47.365.000)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.9</b>	<b>-</b>	<b>14.986.644.136</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	15.300.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(313.355.864)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.339.022</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		8.339.022	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>352.614.377.581</b>	<b>303.840.346.991</b>

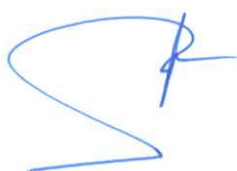


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>84.605.511.933</b>	<b>33.166.128.319</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>83.934.661.933</b>	<b>32.217.718.319</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	25.664.017.679	25.767.307.284
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11b	4.802.481	246.121.920
3. Phải trả người lao động	314		101.000.000	104.000.000
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.519.078.636	983.323.636
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	56.368.203.137	4.348.405.479
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	277.560.000	768.560.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>670.850.000</b>	<b>948.410.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	670.850.000	948.410.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>268.008.865.648</b>	<b>270.674.218.672</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>268.008.865.648</b>	<b>270.674.218.672</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		255.000.000.000	255.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.019.000.000	2.019.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.989.865.648	13.655.218.672
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		13.655.218.672	10.751.535.897
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(2.665.353.024)	2.903.682.775
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>352.614.377.581</b>	<b>303.840.346.991</b>



Nguyễn Thị Hồng Tươi  
Người lập biểu



Vũ Thị Hồng Nhung  
Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Huân  
Tổng Giám đốc  
Ngày 05 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	12.866.920.534	176.314.537.729
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		12.866.920.534	176.314.537.729
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.239.482.637	167.370.553.005
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		627.437.897	8.943.984.724
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	97.683	17.280.689.332
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(184.610.060)	4.735.242.051
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		128.745.804	4.382.038.906
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	39.369.474	441.006.932
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.316.118.937	8.432.613.423
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.543.342.771)	12.615.811.650
11. Thu nhập khác	31		15.227.749	11.028.402
12. Chi phí khác	32		137.238.002	10.123.071.608
13. Lợi nhuận khác	40		(122.010.253)	(10.112.043.206)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.665.353.024)	2.503.768.444
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	386.466.235
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.665.353.024)	2.117.302.209
17. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(2.665.353.024)	2.903.682.775
18. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		-	(786.380.566)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(105)	114



Nguyễn Thị Hồng Tươi  
Người lập biểu



Vũ Thị Hồng Nhung  
Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Huân  
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	(2.665.353.024)	2.503.768.444
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	601.741.452	601.741.452
Các khoản dự phòng	03	694.706.341	4.921.208.050
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(97.683)	(16.502.484.476)
Chi phí lãi vay	06	128.745.804	4.382.038.906
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	(433.843.211)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLĐ	08	(1.240.257.110)	(4.527.570.835)
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(52.720.616.798)	293.073.361
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	1.247.299.929	(9.129.107.115)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	52.446.432.098	82.549.282
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	6.301.883	29.264.471
Tiền lãi vay đã trả	14	(128.745.804)	(4.382.038.906)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(238.488.484)	(142.150.309)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(628.074.286)	(17.775.980.051)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	1.300.000.000	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	97.683	16.502.484.476
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.300.097.683	16.502.484.476
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	27.400.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(768.560.000)	(27.414.060.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(768.560.000)	(14.060.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(96.536.603)	(1.287.555.575)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	598.364.158	1.885.919.733
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	501.827.555	598.364.158



Nguyễn Thị Hồng Tươi  
Người lập biểu



Vũ Thị Hồng Nhung  
Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Huân  
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 04 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tài Nguyên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101881347 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2007 và các lần thay đổi. Công ty có 20 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Cổ phần thay đổi lần thứ 20 ngày 03 tháng 01 năm 2019, vốn điều lệ của Công ty là 255.000.000.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm tỷ đồng).

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là TNT.

**Nghành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Nghành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản (dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ đấu giá bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản);
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng, bạc, đá quý và kim loại Nhà nước cấm);
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);
- San lấp mặt bằng các công trình xây dựng; và
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Tuỳ từng lĩnh vực kinh doanh mà chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc trên 12 tháng, cụ thể:

- Đối với hoạt động kinh doanh bán hàng thì chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong khoản thời gian không quá 12 tháng.
- Đối với hoạt động kinh doanh kinh doanh bất động sản thì chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian trên 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty Cổ phần Tài Nguyên có 01 Công ty con:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ thương mại Tài Nguyên	Km28, thôn Tân Phương, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	100	100	Kinh doanh bất động sản

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán máy.

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (Tiếp theo)**

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính*****Đầu tư vào công ty con***

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp giá đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Phương tiện vận tải truyền dẫn

Năm  
06 - 10

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán.

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 05 năm.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**Các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thoả thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thoả thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) (Tiếp theo)**

Công ty đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) và ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau: Theo các điều khoản thoả thuận tại BCC các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của BCC. Công ty thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thông báo từ BCC hoặc phân chia sản phẩm phụ thuộc vào khả năng có lợi nhất theo thoả thuận của BCC.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay hợp nhất phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Thuế (Tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	470.652.537	440.957.296
Tiền gửi ngân hàng	31.175.018	157.406.862
<b>Cộng</b>	<b>501.827.555</b>	<b>598.364.158</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN**Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum,  
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội**Mẫu số B 09-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên (i)	118.189.417.000	118.189.417.000
Công ty TNHH Tần Cường	7.182.843.532	7.182.843.532
Công ty TNHH Đá Trường Hải	6.593.463.097	6.593.463.097
Công ty TNHH Đá Châu Âu	4.800.000.000	4.800.000.000
Công ty CP Nền Móng Mindipile	166.124.410	216.124.410
<b>Cộng</b>	<b>136.931.848.039</b>	<b>136.981.848.039</b>

(i) Đây là khoản phải thu liên quan đến việc thoái vốn hợp đồng hợp tác đầu tư Dự An nhà ở Tân Thanh và Thi công hạ tầng kỹ thuật khu TDP 123 DA Nậm Rốm:

- Phải thu từ việc thoái vốn theo Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 02/12/2019 của hợp đồng số 05/2016 ngày 05/01/2016 với tổng số tiền là 162.500.000.000 đồng. Số tiền thanh toán ngay sau ký biên bản này là 45.000.000.000 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán trong thời hạn 01 năm kể từ ngày ký biên bản này.
- Theo hợp đồng Ủy quyền số 08/2014/HĐUQ/ĐB-TN ngày 06 tháng 03 năm 2017, Công ty CP đầu tư xây dựng Công nghệ Môi trường Điện Biên Ủy quyền cho Công ty CP Tài Nguyên ký Hợp đồng với các nhà thầu thi công xây dựng (chi tiết các hạng mục trong hợp đồng). Phải thu tại thời điểm 31/12/2020 của Hợp đồng này là phần giá trị "Gói thầu thi công phần hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh, bổ sung tổ dân phố 1,2,3" với số tiền 689.417.000 đồng.

**3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Tư vấn quản lý và Xây dựng Việt Nam	-	7.170.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Long Lâm Điện Biên	-	1.700.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Thủy Nga Điện Biên	1.070.000.000	1.070.000.000
Các đối tượng khác	924.400.000	713.700.000
<b>Cộng</b>	<b>1.994.400.000</b>	<b>10.653.700.000</b>

**4. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Phải thu khác ngắn hạn</b>		
Tạm ứng	50.000.000.000	2.400.000.000
Nguyễn Bá Huấn (i)	20.000.000.000	2.400.000.000
Vũ Tuấn Hoàng (ii)	30.000.000.000	-
Phải thu khác	35.320.674.193	8.295.684.832
Trần Thị Dung (iii)	14.000.000.000	-
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên (iv)	18.320.523.158	5.290.724.832
Công ty CP Tập đoàn Thành Nam	3.000.000.000	3.000.000.000
Các đối tượng khác	151.035	4.960.000
<b>Cộng</b>	<b>85.320.674.193</b>	<b>10.695.684.832</b>
<b>Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan</b>	<b>68.320.523.158</b>	<b>7.690.724.832</b>

(Chi tiết tại thuyết minh số VII.1 - Bên liên quan)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC (TIẾP THEO)**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>b. Phải thu khác dài hạn</b>		
Tổng Công ty Cổ phần MBLand (v)	50.000.000.000	50.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Bất động sản Trí Nguyễn (vi)	45.000.000.000	45.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên (vii)	24.000.000.000	24.000.000.000
Ký cược, ký quỹ dài hạn	1.500.000	134.200.000
<b>Cộng</b>	<b>119.001.500.000</b>	<b>119.134.200.000</b>
<b>Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số VII.1 - Bên liên quan)</b>	<b>24.000.000.000</b>	<b>24.000.000.000</b>

- (i) Tạm ứng để thực hiện dự án Tổ hợp Thương mại, tài chính, dịch vụ và nhà ở Huyện Can Lộc thuộc dự án Trung tâm thương mại, tài chính dịch vụ nhà ở Đại Dương.
- (ii) Tạm ứng để thực hiện dự án Tổ hợp khách sạn - Resort Cao cấp tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
- (iii) Theo Hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần số 2804/2020/HĐCCP giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên và bà Trần Thị Dung ký ngày 28 tháng 04 năm 2020, Công ty thực hiện chuyển nhượng 15.300.000 cổ phần của Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên cho bà Trần Thị Dung với giá trị chuyển nhượng là 15.300.000.000 đồng, thời gian thanh toán trong vòng 180 ngày kể từ ngày hoàn tất chuyển nhượng.
- (iv) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 05/2016 ngày 05 tháng 01 năm 2016 của dự án "Khu nhà ở Tân Thanh" và Hợp đồng hợp tác đầu tư số 06/2016/HĐHTĐT ngày 05 tháng 01 năm 2016 của dự án "Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm, phường Thanh Bình, TP. Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên" với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên, Công ty cổ phần Tài Nguyên được ủy quyền thực hiện chi hộ một số chi phí cho hai Dự án trên. Sau đó, Công ty Cổ phần Tài Nguyên thực hiện thu hồi lại số tiền đã thực hiện thanh toán hộ cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên.
- (v) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0912/2019-HĐHT/MBL-TN ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc hợp tác đầu tư dự án Tổ hợp khách sạn resort cao cấp tại L0 D11, khu 1 thuộc Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Hợp đồng này được thực hiện dưới hình thức hợp tác đầu tư và phân chia lợi nhuận mà không thành lập pháp nhân mới với đối tác kinh doanh. Tổng vốn đầu tư dự kiến xác định theo Giấy chứng nhận đầu tư số 3712100577 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp là 660 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Tài Nguyên góp 50 tỷ đồng bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác theo sự thống nhất giữa hai bên, ngoài khoản tiền vốn góp của Công ty Cổ phần Tài Nguyên, Công ty Cổ phần Tổng Công ty MBLand có trách nhiệm góp toàn bộ số tiền vốn đầu tư còn lại để triển khai thực hiện Dự án. Việc kinh doanh kinh doanh khai thác sản phẩm thuộc Dự án, phân chia lợi nhuận và quyền lợi của các bên sẽ được thống nhất thông qua việc ký kết phụ lục hợp đồng tại từng thời điểm (nếu có).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC (TIẾP THEO)**

(vi) Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 0612/2019-HĐHT/TN-TN ngày 06 tháng 12 năm 2019 giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên (Bên B) và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Bất động sản Trí Nguyễn (Bên A là chủ đầu tư) về việc hợp tác thực hiện "Dự án Tổ hợp thương mại, tài chính thương mại, tài chính dịch vụ và nhà ở Thiên Lộc tại xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh". Hợp đồng này được thực hiện dưới hình thức hợp tác đầu tư và phân chia lợi nhuận mà không thành lập pháp nhân mới với đối tác kinh doanh. Tổng vốn đầu tư dự kiến của Dự án được xác định theo Giấy CNĐT số 3150873043 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp là 150 tỷ đồng, Bên góp B góp 45 tỷ đồng bằng tiền gửi ngân hàng, ngoài khoản tiền vốn góp của Bên B, Bên A có trách nhiệm góp toàn bộ số vốn đầu tư còn lại để triển khai thực hiện Dự án. Việc kinh doanh khai thác sản phẩm thuộc Dự án, phân chia lợi nhuận và quyền lợi của mỗi bên sẽ được hai bên thống nhất qua việc ký kết phụ lục từng thời điểm (nếu có).

(vii) Hợp đồng hợp tác đầu tư số 06/2016/HĐHTĐT giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên (bên B) và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên (Bên A) ký ngày 05 tháng 01 năm 2016 về hợp tác đầu tư Dự án "Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm, phường Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên". Mục đích của Hợp đồng là Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm, phường Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trên lô đất có diện tích là 13.323 m2 để được phân chia lợi nhuận mà không thành lập pháp nhân mới. Theo đó, Bên A góp vốn bằng quyền sử dụng mặt bằng với diện tích như trên, Bên B góp vốn bằng các chi phí đầu tư xây dựng, kinh doanh khai thác Dự án và chi phí khác liên quan đến việc thực hiện Dự án, số vốn góp của Bên B theo Hợp đồng là 24 tỷ đồng chiếm 65% tổng mức đầu tư của Dự án. Tổng mức đầu tư của Dự án là 37 tỷ đồng. Phân chia lợi nhuận của Dự án theo tỷ lệ vốn góp trên tổng mức đầu tư của Dự án. Bên A ủy quyền cho Bên B được quyền quyết định việc kinh doanh khai thác Dự án. Bên A với tư cách là Chủ đầu tư và đại diện pháp nhân của Dự án. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, dự án đã hoàn thành, đang thực hiện hoàn thiện thủ tục pháp lý để bán.

**5. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư đầu năm	3.429.650.909	3.429.650.909
Mua trong năm	-	-
Số dư cuối năm	3.429.650.909	3.429.650.909
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư đầu năm	1.725.175.752	1.725.175.752
Khấu hao trong kỳ	601.741.452	601.741.452
Số dư cuối năm	2.326.917.204	2.326.917.204
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày đầu năm	1.704.475.157	1.704.475.157
Tại ngày cuối năm	1.102.733.705	1.102.733.705

Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 982.201.834 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.704.475.157 đồng).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN**Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum,  
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội**Mẫu số B 09-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư đầu năm	47.365.000	47.365.000
Số dư cuối năm	47.365.000	47.365.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư đầu năm	47.365.000	47.365.000
Số dư cuối năm	47.365.000	47.365.000
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày đầu năm	-	-
Tại ngày cuối năm	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**7. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Tân Cường	7.182.843.532	7.182.843.532	7.182.843.532	7.182.843.532
Công ty TNHH Đá Trường Hải	6.593.463.097	6.593.463.097	6.593.463.097	6.593.463.097
Công ty TNHH Đá Châu Âu	4.800.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000
Công ty CP Tập đoàn Thành Nam	3.000.000.000	900.000.000	3.000.000.000	-
Công ty CP Nền móng Mindipile	216.124.410	108.062.205	216.124.410	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản và Kiểm định xây dựng Việt Nam	175.000.000	175.000.000	175.000.000	175.000.000
Liên đoàn Bản đồ địa chất Miền Bắc	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán SME	25.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000
<b>Cộng</b>	<b>22.092.431.039</b>	<b>19.884.368.834</b>	<b>22.092.431.039</b>	<b>18.876.306.629</b>

**8. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí SXKD dở dang (i)	25.516.726.835	-	26.764.026.764	-
<b>Cộng</b>	<b>25.516.726.835</b>	<b>-</b>	<b>26.764.026.764</b>	<b>-</b>

(i) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí thi công hạ tầng kỹ thuật (giao thông, tường kè, tường rào, thoát nước mưa, thoát nước thải) của Dự án Khu Nhà ở Tân Thanh tại phường Tân Thanh và phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	-	-	15.300.000.000	313.355.864
Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên	-	-	15.300.000.000	313.355.864
<b>Cộng</b>	-	-	15.300.000.000	313.355.864

**10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thương mại sản xuất Lan Anh Hoa Cường	10.532.989.467	10.532.989.467	10.532.989.467	10.532.989.467
Công ty Cổ phần Làng đá Sài Gòn	6.057.707.242	6.057.707.242	6.057.707.242	6.057.707.242
Công ty TNHH MTV Nguyễn Tuyên	4.128.467.100	4.128.467.100	4.128.467.100	4.128.467.100
Công ty TNHH Xây dựng Việt Đức	1.399.964.168	1.399.964.168	1.399.964.168	1.399.964.168
Các đối tượng khác	3.544.889.702	3.544.889.702	3.648.179.307	3.648.179.307
<b>Cộng</b>	<b>25.664.017.679</b>	<b>25.664.017.679</b>	<b>25.767.307.284</b>	<b>25.767.307.284</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

**a. Các khoản phải thu**

Thuế giá trị gia tăng

Cộng

**b. Các khoản phải nộp**

Thuế giá trị gia tăng

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập cá nhân

Phí, lệ phí và các khoản khác

Cộng

Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp, bù trừ trong năm	Số cuối năm
VND	VND	VND	VND
26.343.673	-	-	26.343.673
<b>26.343.673</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>26.343.673</b>

Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp, bù trừ trong năm	Số cuối năm
VND	VND	VND	VND
-	1.286.692.054	1.286.692.054	-
238.488.484	-	238.488.484	-
7.633.436	17.693.882	20.524.837	4.802.481
-	3.000.000	3.000.000	-
<b>246.121.920</b>	<b>1.307.385.936</b>	<b>1.548.705.375</b>	<b>4.802.481</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN**Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum,  
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội**Mẫu số B 09-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Tư vấn Đầu tư Phát triển và Xây dựng THIKECO (i)	925.823.636	925.823.636
Doanh nghiệp tư nhân XD Long Lâm Điện Biên	593.255.000	-
Cục thi hành án Hà Nội	-	57.500.000
<b>Cộng</b>	<b>1.519.078.636</b>	<b>983.323.636</b>

- (i) Khoản trích trước phải trả cho Công ty CP Tư vấn đầu tư phát triển và Xây dựng THIKECO về chi phí khảo sát đo đạc địa hình và lập quy hoạch và lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho dự án Bất động sản tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình, số tiền 925.823.636 đồng. Đến thời điểm 30/06/2020, khoản chi phí trên vẫn chưa được Công ty CP Tư vấn đầu tư phát triển và Xây dựng THIKECO lập hoá đơn và bàn giao cho Công ty CP Tài nguyên.

**13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	27.719.787	20.119.787
Các khoản phải trả, phải nộp khác	56.340.483.350	4.328.285.692
<u>Trong đó</u>		
<i>Nguyễn Gia Long (i)</i>	50.000.000.000	-
<i>Công ty CP Tư vấn quản lý và xây dựng Việt Nam</i>	2.512.197.658	-
<i>Công ty CP Xây dựng Henryco Việt Nam</i>	1.570.575.150	1.920.575.150
<i>Công ty CP Công trình Viettel - Khu vực 4</i>	1.514.110.789	1.514.110.789
<i>Các đối tượng khác</i>	743.599.753	893.599.753
<b>Cộng</b>	<b>56.368.203.137</b>	<b>4.348.405.479</b>
<b>Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số VII.1 - Bên liên quan)</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>-</b>

- (i) Hợp đồng mượn tiền số 2207/2020/HĐMT/TN-NGL ngày 22 tháng 07 năm 2020, Công ty đã mượn 50 tỷ đồng tiền mặt của ông Nguyễn Gia Long để bổ sung vốn lưu động. Khoản tiền mượn này không chịu lãi suất, không có tài sản đảm bảo, thời hạn mượn tiền là 12 tháng kể từ ngày 22 tháng 07 năm 2020.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm		Trong kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	VND	Tăng	VND	Giảm	VND
<b>a. Vay ngắn hạn</b>						
Bà Đào Lưu Hương	-	-	-	400.000.000		400.000.000
<b>Cộng vay ngắn hạn</b>	-	-	-	<b>400.000.000</b>		<b>400.000.000</b>
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>						
Cộng vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	277.560.000	277.560.000			368.560.000	368.560.000
	277.560.000	277.560.000			768.560.000	768.560.000
<b>b. Vay dài hạn</b>						
Ngân hàng TMCP Kiên Long - PGD Ba Đình (i)	948.410.000	948.410.000	-	277.560.000		1.225.970.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Trung tâm Kinh doanh	-	-	-	91.000.000		91.000.000
<b>Vay dài hạn</b>	<b>948.410.000</b>	<b>948.410.000</b>	-	<b>368.560.000</b>		<b>1.316.970.000</b>
<b>Trừ: vay dài hạn đến hạn trả</b>						
Ngân hàng TMCP Kiên Long - PGD Ba Đình	277.560.000	277.560.000			368.560.000	368.560.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Trung tâm Kinh doanh	277.560.000	277.560.000			277.560.000	277.560.000
<b>Cộng vay và nợ thuế tài chính dài hạn</b>	<b>670.850.000</b>	<b>670.850.000</b>			<b>948.410.000</b>	<b>948.410.000</b>

(i) Hợp đồng tín dụng số 079/17/HDTD/0802-6251 ngày 19/05/2017 tại Ngân hàng TMCP Kiên Long - CN Hà Nội - PGD Ba Đình với các điều khoản chi tiết sau: Hạn mức tín dụng: 1.943.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung tài sản cố định - Mua xe ô tô Mercedes - Benz E250, thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày tiếp theo sau ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay: căn cứ theo từng giấy nhận nợ, các hình thức bảo đảm tiền vay: Giá trị tài sản đảm bảo là tài sản theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải số 008/17/HDTCT giá 2.429.000.000 đồng, số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2020 là 948.410.000 đồng, số dự nợ gốc phải trả 12 tháng tới là 277.560.000 đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Lịch trả tiền vay và nợ dài hạn:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	277.560.000	368.560.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	670.850.000	948.410.000
Sau năm năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>948.410.000</b>	<b>1.316.970.000</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	277.560.000	368.560.000
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>670.850.000</b>	<b>948.410.000</b>

**15. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của Chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>255.000.000.000</b>	<b>2.019.000.000</b>	<b>10.751.535.897</b>	<b>9.018.131.616</b>	<b>276.788.667.513</b>
Lãi trong năm	-	-	2.903.682.775	-	2.903.682.775
Điều chỉnh tăng do góp vốn của cổ đông không kiểm soát tại Công ty con	-	-	-	(786.380.566)	(786.380.566)
Điều chỉnh giảm do góp vốn của cổ đông không kiểm soát tại Công ty con	-	-	-	(8.231.751.050)	(8.231.751.050)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>255.000.000.000</b>	<b>2.019.000.000</b>	<b>13.655.218.672</b>	<b>-</b>	<b>270.674.218.672</b>
Lỗ trong năm	-	-	(2.665.353.024)	-	(2.665.353.024)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>255.000.000.000</b>	<b>2.019.000.000</b>	<b>10.989.865.648</b>	<b>-</b>	<b>268.008.865.648</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****15. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vốn góp của các cổ đông	255.000.000.000	255.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>255.000.000.000</b>	<b>255.000.000.000</b>

Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.500.000	25.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.500.000	25.500.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

**16. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

**Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo lĩnh vực kinh doanh**

Trong kỳ, Công ty chỉ phát sinh doanh thu liên quan đến lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng và diễn ra toàn bộ trong lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

**Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo khu vực địa lý**

Công ty có trụ sở duy nhất đặt tại Tầng 8, Toà Nhà Thăng Long, Số 98A Phố Ngụy Như Kom Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng	12.866.920.534	176.314.537.729
<b>Cộng</b>	<b>12.866.920.534</b>	<b>176.314.537.729</b>

**2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng hoá đã bán	12.239.482.637	167.370.553.005
<b>Cộng</b>	<b>12.239.482.637</b>	<b>167.370.553.005</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	97.683	2.584.235
Lãi do chuyển từ công ty con thành khoản đầu tư khác	-	778.105.097
Thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp tại dự án (*)	-	16.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>97.683</b>	<b>17.280.689.332</b>

(\*) Là khoản danh thu phát sinh từ việc thoái vốn tại Dự án Khu nhà ở Tân Thanh theo biên bản thanh lý hợp đồng ngày 02/12/2019.

**4. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	128.745.804	4.382.038.906
Trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư	(313.355.864)	65.324.359
Chi phí khác	-	287.878.786
<b>Cộng</b>	<b>(184.610.060)</b>	<b>4.735.242.051</b>

**5. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên bán hàng	39.369.474	209.257.632
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	231.749.300
<b>Cộng</b>	<b>39.369.474</b>	<b>441.006.932</b>

**6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.052.941.705	1.421.078.812
Chi phí vật liệu quản lý, công cụ dụng cụ	53.300.610	23.245.234
Chi phí khấu hao TSCĐ	601.741.452	601.741.452
Thuê, phí và lệ phí	3.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	576.680.006	1.484.821.787
Chi phí bằng tiền khác	20.392.959	39.842.447
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.008.062.205	4.855.883.691
<b>Cộng</b>	<b>3.316.118.937</b>	<b>8.432.613.423</b>

**7. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	(2.665.353.024)	2.903.682.775
Trừ: Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
<b>Lợi nhuận/(lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(2.665.353.024)</b>	<b>2.903.682.775</b>
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	25.500.000	25.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(105)</b>	<b>114</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**8. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	1.092.311.179	1.630.336.444
Chi phí khấu hao tài sản cố định	601.741.452	601.741.452
Chi phí dịch vụ mua ngoài	579.680.006	10.105.340.759
Chi phí khác bằng tiền	73.693.569	76.886.342
<b>Cộng</b>	<b>2.347.426.206</b>	<b>12.414.304.997</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Bên liên quan**

Nguyễn Gia Long  
 Nguyễn Bá Huấn  
 Vũ Tuấn Hoàng  
 Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Thương mại Tài Nguyên  
 Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên

**Mối quan hệ**

Chủ tịch HĐQT  
 Thành viên HĐQT kiêm TGĐ  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Công ty con  
 Công ty hợp tác kinh doanh

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Tạm ứng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>2.400.000.000</b>
Nguyễn Bá Huấn	20.000.000.000	2.400.000.000
Vũ Tuấn Hoàng	30.000.000.000	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>18.320.523.158</b>	<b>5.290.724.832</b>
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên	18.320.523.158	5.290.724.832
<b>Phải thu khác dài hạn</b>	<b>24.000.000.000</b>	<b>24.000.000.000</b>
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên	24.000.000.000	24.000.000.000
<b>Phải trả khác</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>-</b>
Nguyễn Gia Long	50.000.000.000	-

**Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng**

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

Họ tên	Chức danh	Năm nay VND
Ông Nguyễn Bá Huấn	Tổng Giám đốc	260.000.000
Ông Vũ Tuấn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	260.000.000
Bà Vũ Thị Hồng Nhung	Kế toán trưởng	234.000.000
<b>Cộng</b>		<b>754.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN**

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kôm Tum,  
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**Mẫu số B 09-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**

**2. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Nguyễn Thị Hồng Tươi**  
Người lập biểu



**Vũ Thị Hồng Nhung**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Bá Huân**  
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 04 năm 2021